

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KT02003: NGUYÊN LÝ KINH TẾ (PRINCIPLES OF ECONOMICS)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 3
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 3 – Thực hành 0 - Tự học 9)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 40 tiết
 - + Thảo luận để giải quyết các bài tập tình huống trên lớp: 5 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Kinh tế
 - Khoa: Kinh tế và Phát triển nông thôn
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2 <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Khối kiến thức	Chuẩn đầu ra	Chỉ báo
Kiến thức chuyên môn	CDR2: Vận dụng kiến thức khoa học thực phẩm, nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thực phẩm	2.2. Vận dụng nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh thực phẩm.
	CDR3: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về quản trị, kế toán, tài chính và marketing vào quản lý các hoạt động kinh doanh thực phẩm.	3.2. Vận dụng các kiến thức về kế toán quản trị và kế toán tài chính trong doanh nghiệp
Kỹ năng chung	CDR7: Làm việc nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người trưởng nhóm.	7.2. Chủ động giải quyết các vấn đề trong tổ chức, triển khai công việc.
	CDR8: Sử dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong	8.2. Sử dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong sản xuất và kinh

	nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh thực phẩm một cách hiệu quả.	doanh thực phẩm
Kỹ năng chuyên môn	CĐR12: Xây dựng phương án giải quyết các tình huống thực tiễn trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm.	12.2. Xây dựng phương án giải quyết các tình huống thực tiễn trong kinh doanh thực phẩm.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	CĐR13: Thể hiện tinh thần khởi nghiệp và có động cơ học tập suốt đời.	13.1. Thể hiện tinh thần khởi nghiệp

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

- Về kiến thức, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Các nguyên lý cơ bản của Kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, Lý thuyết cầu cung và cân bằng thị trường, Lý thuyết hành vi của người tiêu dùng, Lý thuyết hành vi của sản xuất, Cấu trúc thị trường hàng hóa, Kiến thức tổng quan về nền kinh tế, Chu kì kinh doanh, thất nghiệp và lạm phát và sự can thiệp của chính phủ.
- Về kỹ năng, học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả để giải quyết các tình huống liên quan đến các nguyên lý kinh tế.
- Về thái độ học tập, học phần rèn luyện hình thành cho sinh viên thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, chủ động tìm kiếm thông tin, chủ động học tập, giải quyết các tình huống ra quyết định trong lĩnh vực kinh tế, sản xuất kinh doanh trong xu hướng toàn cầu hóa.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		2.2	3.2	7.2	8.2	12.2	13.2	
KT02003	Nguyên lý kinh tế	P	I	I	I	P	P	

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K2	Áp dụng những kiến thức cơ bản về kinh tế học để giải quyết thành công các tình huống học tập liên quan đến lĩnh vực kinh tế, tài chính, kinh doanh.	2.2
Kỹ năng		
K3	Tích cực, chủ động trao đổi trong làm việc nhóm	7.2
	Chủ động thảo luận, xây dựng các lập luận dựa trên các nguyên lý, phương pháp phân tích kinh tế	8.2
K4	Thảo luận để giải quyết các bài tập tình huống liên quan đến các vấn đề liên quan đến kinh doanh thực phẩm	12.2

Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Chủ động tham gia vào các hoạt động học tập, nghiên cứu các vấn đề liên quan đến kinh doanh thực phẩm	13.2

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

KT02003. Nguyên lý kinh tế (Principles of Economics). (3TC: 3.0 - 0 - 9).

Học phần bao gồm những nguyên lý cơ bản của Kinh tế học, đó là 3 phần chính: (1) Những vấn đề chung về kinh tế học, (2) Những nguyên lý cơ bản về kinh tế vi mô, (3) Những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô và các chính sách của chính phủ.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

PPGD	KQHTMD	K2	K3	K4	K5
Thuyết trình, thảo luận nhóm					
-Trực tiếp		X	X	X	X
-Trực tuyến qua MS Teams					

2. Phương pháp học tập

- Ghi chép bài đầy đủ những nội dung giảng viên thuyết trình để tiếp tục tự học ở nhà.
- Chủ động tự học tập, tìm hiểu tài liệu trước mỗi bài học trên lớp và tham khảo tài liệu giải quyết vấn đề cuối mỗi chương.
- Tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, thảo luận trên lớp.
- Sử dụng thành thạo Internet trong học tập trực tuyến.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự lớp: Có mặt trên lớp học ít nhất 75% (đối với sinh viên học 1 chương trình) hoặc 65% (đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình hoặc học vượt) và tích cực tham gia vào các hoạt động học tập trên lớp. Sinh viên tham gia trễ 15 phút so với giờ bắt đầu mỗi tiết học sẽ không được tham gia buổi học. Với hình thức học trực tuyến, sinh viên phải mở webcam khi giảng viên yêu cầu, phải tham gia tương tác tất cả các hoạt động học tập.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này chủ động tìm kiếm tài liệu, nghiên cứu giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo trước khi tham gia lớp học.
- Thảo luận nhóm: Tất cả sinh viên phải tham dự thảo luận nhóm. Vắng một buổi thảo luận nhóm sẽ trừ 15% điểm thảo luận.
- Kiểm tra giữa kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự buổi kiểm tra giữa kỳ, nội dung giới hạn kiến thức Chương 1, 2, 3, 4 và 5. Vắng kiểm tra giữa kỳ sẽ bị cấm thi cuối kỳ.
- Thi cuối kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự buổi thi cuối kỳ dưới hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm, nội dung toàn bộ kiến thức đã học.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMD	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)					

Rubric 1. Tham dự lớp (10%)				x	Tuần 1 - 15
Rubric 2: Thảo luận nhóm (10%)		x	x		Tuần 5 - 10
Kiểm tra giữa kỳ (20%)	x				Tuần 10
Đánh giá cuối kỳ (60%)					
Thi cuối kỳ (60%)	x				Lịch thi chung của Học viện

Rubric 1. Tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Tham dự các buổi học	50	Vắng mỗi buổi học (3 tiết) trừ 25% điểm chuyên cần, vắng quá 3 buổi học trên lớp (9 tiết) bị quá quy định và không được thi cuối kỳ.			
Tham gia các hoạt động học tập trên lớp	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động của lớp học, thường xuyên tương tác với giảng viên trong hỏi và trả lời, chủ động trong học tập và tìm kiếm thông tin liên quan tới bài học và làm bài tập theo tình huống của môn học	Khá chú ý, có tham gia tương tác với giảng viên, bài học, có chủ động một phần trong tìm kiếm thông tin và làm bài tập theo tình huống của môn học	Có chú ý, ít tham gia tương tác với giảng viên, bài học, ít chủ động tìm kiếm thông tin và làm bài theo tình huống của môn học	Không chú ý/không tham gia tương tác với giảng viên và bài học, không tham gia làm bài thảo theo tình huống của môn học

Rubric 2: Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Làm việc nhóm	30	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt làm việc nhóm, thảo luận	Hoàn thành công việc được nhóm phân công, tham gia thảo luận	Không hoàn thành nhiệm vụ và ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo luận	40	Trình bày, Phân tích, phản hồi, phản biện tốt	Trình bày, Phân tích, phản hồi, phản biện khá tốt	Trình bày, Phân tích, phản hồi, phản biện khi tốt, khi chưa tốt	Trình bày, Phân tích, phản hồi, phản biện chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Luôn có ý kiến sáng tạo, phù hợp, đóng góp chính trong việc đưa ra lời giải thuyết phục	Thường xuyên đưa ra ý kiến phù hợp, đóng góp chính trong việc đưa ra lời giải thuyết phục	Thỉnh thoảng có ý kiến phù hợp và đóng góp chính trong việc đưa ra lời giải thuyết phục	Không có ý kiến hoặc ý kiến không thuyết phục, phù hợp

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần (dành cho thi giữa kỳ và thi cuối kỳ)

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
---------------	---------------------------------

K2	<ul style="list-style-type: none"> - CB1: Vận dụng nguyên lý, phương pháp phân tích kinh tế để xác định, giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp - CB2: Phân tích cung – cầu, phân tích cân bằng thị trường, phân tích độ co giãn để ra quyết định sản xuất kinh doanh hiệu quả - CB3: Phân tích chi phí cơ hội, hành vi người tiêu dùng để xác định cơ hội kinh doanh, đề xuất các giải pháp sản xuất kinh doanh hiệu quả tối ưu cho doanh nghiệp - CB4: Phân tích kinh tế vĩ mô, phân tích chính sách can thiệp của chính phủ vào thị trường để xác định cơ hội, thách thức của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. - CB5: Phân tích chi phí, doanh thu, lợi nhuận để ra quyết định tối ưu trong sản xuất kinh doanh - CB6: Phân tích cấu trúc thị trường sản phẩm để ra quyết định sản xuất kinh doanh hiệu quả.
----	--

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Yêu cầu về tham dự lớp: Sinh viên cần tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp, vào lớp đúng giờ, tích cực tham gia vào bài học trên lớp.

Tham dự các hoạt động thảo luận nhóm: Tất cả sinh viên phải tham gia vào các hoạt động thảo luận nhóm

Thi giữa kì: Tất cả sinh viên phải dự thi giữa kì, không có bài thi kiểm tra giữa kỳ sẽ bị cấm thi cuối kỳ.

Thi cuối kì: Tất cả sinh viên phải dự thi cuối kì, sinh viên không dự thi cuối kì sẽ không vượt qua được học phần.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng giảng viên và các sinh viên khác trong lớp, không nói chuyện riêng, không dùng điện thoại, ăn uống trong lớp học.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

1. Nguyễn Văn Song, Nguyễn Minh Đức, Ngô Minh Hải, Thái Thị Nhung, Nguyễn Thị Huyền Châu, Đoàn Bích Hạnh, Đồng Thanh Mai, Bùi Thị Khánh Hòa (2022). Giáo trình Nguyên lý Kinh tế. NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Việt Nam.

*** Tài liệu tham khảo khác:**

2. Vũ Kim Dũng và Nguyễn Văn Công (2018). Giáo trình kinh tế học tập 1. Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân. Việt Nam.

3. Vũ Kim Dũng và Nguyễn Văn Công (2018). Giáo trình kinh tế học tập 2. Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân. Việt Nam.

4. Lương Thị Dân, Đồng Thanh Mai, Thái Thị Nhung, Nguyễn Thị Huyền Châu, Trần Thị Minh Hòa (2022). Bài tập Kinh tế vi mô 1. NXB Học viện Nông nghiệp Việt nam. Việt Nam.

5. Nguyễn Tất Thắng, Trần Đức Trí, Nguyễn Thị Thu Quỳnh, Đoàn Bích Hạnh, Bùi Thị Khánh Hòa (2022). Giáo trình kinh tế vĩ mô 1. NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Việt Nam.

6. Nguyễn Thị Minh Hiền, Nguyễn Trọng Đắc, Nguyễn Minh Đức, Trần Mạnh Hải & Đỗ Thị Thanh Huyền (2019). Giáo trình Kinh tế phát triển. NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Việt Nam.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	Chương 1: Giới thiệu Kinh tế học và các nguyên lý kinh tế cơ bản	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 1.1. Giới thiệu về Kinh tế học 1.2. Mười nguyên lý cơ bản của Kinh tế học	K1,3
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: (15 tiết) Các khái niệm cốt lõi của kinh tế học, các vấn đề cơ bản của kinh tế học, các nguyên lý cơ bản của kinh tế học, nền kinh tế thị trường	K1,3
2	Chương 2: Lý thuyết cầu – cung	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (8 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (6 tiết) 2.1. Lý thuyết cầu 2.2. Lý thuyết cung 2.3. Cân bằng cung - cầu 2.4. Kiểm soát giá cả thị trường 2.5. Độ co giãn của cầu - cung Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết)	K1,2,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) Vận dụng lý thuyết để giải quyết các bài tập tình huống về cân bằng thị trường và sự can thiệp của chính phủ trong kiểm soát giá cả thị trường.	K1,2,3
3,4	Chương 3: Lý thuyết hành vi người tiêu dùng	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 3.1. Lý thuyết lợi ích 3.2. Quy tắc tối đa hóa lợi ích 3.3. Nguyên lý lựa chọn tiêu dùng tối ưu Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết)	K1,2,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) Vận dụng lý thuyết để giải quyết các bài tập tình huống về ra quyết định của người tiêu dùng trong lựa chọn tiêu dùng tối ưu.	K1,2,3
5,6	Chương 4: Lý thuyết hành vi doanh nghiệp	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (6 tiết) 4.1. Lý thuyết sản xuất 4.2. Lý thuyết chi phí sản xuất 4.3. Lý thuyết lợi nhuận Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết)	K1,2,3

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) Vận dụng lý thuyết để giải quyết các bài tập tình huống về ra quyết định của hãng trong hạch toán chi phí, lựa chọn tối ưu các yếu tố đầu vào và sản lượng.	K1,2,3
7,8	Chương 5: Thị trường sản phẩm	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 5.1. Tổng quan về thị trường 5.2. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo 5.3. Thị trường độc quyền Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết)	K1,2,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) Vận dụng lý thuyết để giải quyết các bài tập tình huống về ra quyết định của hãng trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường độc quyền, thị trường độc quyền nhóm, thị trường độc quyền tập đoàn.	K1,2,3
9,10	Chương 6: Các vấn đề cơ bản của Kinh tế vĩ mô và hệ thống đo lường kinh tế vĩ mô	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 6.1. Các vấn đề cơ bản của kinh tế vĩ mô 6.2. Hệ thống đo lường Kinh tế vĩ mô 6.3. Các chính sách điều tiết nền kinh tế	K1,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Các vấn đề kinh tế vĩ mô của Việt Nam	K1,2,3
11,12	Chương 7: Mô hình Tổng cung – Tổng cầu	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết) 7.1 Tổng cầu 7.2 Tổng cung 7.3 Mô hình Tổng cầu – tổng cung	K1,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Chu kỳ kinh doanh, tăng trưởng kinh tế và các vấn đề điều tiết kinh tế vĩ mô.	K1,3
13,14	Chương 8: Thất nghiệp và lạm phát	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) 8.1 Thất nghiệp 8.2 Lạm phát 8.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	K1,3

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Vấn đề thất nghiệp và lạm phát của Việt Nam.	K1,3
15	Chương 9: Nền kinh tế mở và lợi ích từ thương mại quốc tế	
	Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết) 9.1 Nền kinh tế mở 9.2 Lý thuyết thương mại quốc tế 9.3 Cán cân thanh toán quốc tế	K1,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Xu hướng hội nhập, tự do hóa thương mại và các chính sách thương mại quốc tế	K1,3

Lịch gặp sinh viên:

- Địa điểm: P403, Nhà hành chính
- Thời gian: Tiết 4-5, Thứ 2 hàng tuần, hoặc theo lịch đăng kí của sinh viên với giáo viên.

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: rộng rãi, thoáng mát.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: đầy đủ loa, mic, webcam, máy chiếu, dụng cụ hỗ trợ khác.
- Phần mềm MS Teams, Laptop, kết nối internet tốc độ cao, ổn định

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

P.TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngô Minh Hải

Nguyễn Minh Đức

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Giảng viên cơ hữu)

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Minh Đức	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0902181059
Email: nmduc@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Tất Thắng	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 091 944 8688
Email: nguyenduongthang@yahoo.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: qua điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Quỳnh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 093 456 0512
Email: nttquynh@gmail.com / nttquynh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Ngô Minh Hải	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 098 827 8238
Email: hainm2710@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Đức Trí	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0982518766
Email: ductri1002@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền Châm	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0976090107
Email: nguyenhuyencham@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-kinh-t.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Đông Thanh Mai	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0932224717
Email: dongthanhmai@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-kinh-t.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Thái Thị Nhung	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: nhungthai86@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-kinh-t.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đoàn Bích Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0985931234
Email: hanhdoan2010@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te

Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Thị Khánh Hòa	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0966108238
Email: buihikhanhhoa.vna@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Thị Minh Hòa	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: ttmhoa@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te
Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMD, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMD	K1	K2	K3
DẠY VÀ HỌC			
Vấn đáp khi tham gia trên lớp	x	x	x
ĐÁNH GIÁ			
Rubric 1. Đánh giá tham gia lớp			x
Rubric 2. Thảo luận nhóm		x	
Rubric 3. Kiểm tra giữa kỳ	x		
Rubric 4. Thi cuối kỳ	x		

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG

- Lần 1: 7/ 2018

Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành.

- Lần 2: 7/ 2019

Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá, chuyển đổi hình thức thi tự luận sang thi trắc nghiệm (rubric 2 và rubric 3).

- Lần 3: 7/ 2020

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo.

Tăng số tín chỉ tự học từ gấp 2 lần thành gấp 3 lần số tín chỉ lý thuyết.

Bổ sung phương pháp giảng dạy online qua phần mềm MS Teams, chỉnh sửa phương thức đánh giá trực tuyến.

- Lần 4: 7/ 2021

Rà soát, cập nhật tài liệu tham khảo và thay đổi nội dung học phần

- Lần 5: 7/ 2022

Rà soát, cập nhật tài liệu tham khảo, chỉnh sửa cấu trúc nội dung học phần

- Lần 6: 7/ 2023

Rà soát cập nhật nội dung học phần